ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1347/QĐ - ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học ngành Răng - Hàm - Mặt khóa 7

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, được sửa đổi theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành "Quy định về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Giám đốc Đại học Thái Nguyên";

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-ĐHYD ngày 06/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 21/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng Bác sỹ Răng - Hàm - Mặt cho 27 sinh viên ngành Răng - Hàm - Mặt khóa 7.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Đào tạo, Công tác HSSV, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổ chức và sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- ĐH Thái Nguyên (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH RĂNG - HÀM - MẶT KHÓA 7

Danh sách kèm theo Quyết định số : 1347 /QĐ - ĐHYD ngày 22/07/2020

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số TCTL	TBC tương đương với điểm hệ 10	TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTY1457206010035	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/05/1996	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	6,83	2,45	Trung bình
2	DTY1457206010001	Lê Minh	Châu	02/12/1996	Sơn Dương, Tuyên Quang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	6,98	2,57	Khá
3	DTY1457206010003	Nguyễn Hải	Đăng	11/08/1995	Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	YRHM.K7	206	7,19	2,73	Khá
4	DTY1457206010005	Phạm Văn	Hà	16/03/1996	Thuận Châu, Sơn La	Nam	Kinh	YRHM.K7	206	6,63	2,26	Trung bình
5	DTY1457206010006	Lại Ngọc	Hải	05/04/1996	Yên Mô, Ninh Bình	Nam	Kinh	YRHM.K7	206	7,05	2,5	Khá
6	DTY1457206010008	Lê Thị	Hòa	04/10/1995	Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	6,56	2,25	Trung bình
7	DTY1457206010009	Phạm Thị	Hòa	24/11/1996	Đại Từ, Thái Nguyên	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,65	2,93	Khá
8	DTY1457206010010	Bùi Mạnh	Hưng	30/07/1996	Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	YRHM.K7	206	6,98	2,54	Khá
9	DTY1457206010011	Đàm Thị	Hường	17/01/1995	Yên Dũng, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,54	2,96	Khá
10	DTY1457206010012	Nguyễn Thị	Linh	12/08/1995	Đồng Hưu, Yên Thế, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,88	3,13	Khá
11	DTY1457206010013	Phan Thành	Luân	04/08/1995	La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên	Nam	Nùng	YRHM.K7	206	6,47	2,17	Trung bình
12	DTY1457206010014	Nguyễn Thị	Luyến	14/11/1996	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	8,18	3,31	Giỏi
13	DTY1457206010015	Đào Thị Ngọc	Mai	11/04/1996	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,36	2,77	Khá
14	DTY1457206010016	Vũ Thị	Ngát	15/03/1996	Kim Sơn, Ninh Bình	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	6,4	2,15	Trung bình
15	DTY1457206010017	Hứa Thị Yến	Nhi	10/09/1996	Quảng Uyên, Cao Bằng	Nữ	Nùng	YRHM.K7	206	7,83	3,11	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số TCTL	TBC tương đương với điểm hệ 10	TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
16	DTY1457206010018	Triệu Thanh	Như	01/01/1996	Đại Từ, Thái Nguyên	Nữ	Dao	YRHM.K7	206	7,55	2,91	Khá
17	DTY1457206010019	Triệu Thu	Phượng	04/01/1996	Thanh Sơn, Vĩnh Phú	Nữ	Nùng	YRHM.K7	206	7,52	2,88	Khá
18	DTY1457206010020	Nguyễn Cao	Quý	21/01/1996	Tam Nông, Phú Thọ	Nam	Kinh	YRHM.K7	206	7,47	2,83	Khá
19	DTY1457206010022	Phạm Thị Thanh	Thanh	10/10/1995	Quản Bạ, Hà Giang	Nữ	Tày	YRHM.K7	206	6,47	2,21	Trung bình
20	DTY1457206010024	Lê Thị Xuân	Thu	19/11/1996	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,75	3,02	Khá
21	DTY1457206010026	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	02/01/1995	Hạ Hòa, Phú Thọ	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	6,88	2,46	Trung bình
22	DTY1457206010025	Nhữ Thị	Thúy	06/05/1995	Yên Sơn, Tuyên Quang	Nữ	Tày	YRHM.K7	206	6,88	2,43	Trung bình
23	DTY1457206010027	Bùi Thị	Tiên	14/11/1995	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Nữ	Mường	YRHM.K7	206	6,97	2,58	Khá
24	DTY1457206010030	Nguyễn Thị	Trang	24/04/1996	Yên Dũng, Bắc Giang	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	8,47	3,51	Giỏi
25	DTY1457206010028	Trần Thị Thu	Trang	23/07/1996	Thái Nguyên	Nữ	Tày	YRHM.K7	206	6,88	2,5	Khá
26	DTY1457206010029	Vũ Thị Quỳnh	Trang	25/08/1996	Phong Châu, Phú Thọ	Nữ	Kinh	YRHM.K7	206	7,24	2,71	Khá
27	DTY1457206010031	Lục Kiều	Trinh	24/10/1995	Phổ Yên, Thái Nguyên	Nữ	Sán Dìu	YRHM.K7	206	7,76	3,02	Khá

Ấn định danh sách 27 Bác sỹ Răng - Răng - Hàm - Mặt . Trong đó, tốt nghiệp loại Giỏi: 02; Khá: 17; Trung bình: 08